

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 2 NĂM 2019**

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
Đại học chính quy khóa 2013 - 2017										
1	131A010010	Trần Minh	Thành	22/06/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	140	2.46	Trung bình	Công nghệ thông tin
2	131A030054	Nguyễn Mạnh	Hòa	19/07/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	131	2.20	Trung bình	Quản trị kinh doanh
3	131A030180	Nguyễn Thị Thúy	Vân	04/05/1994	Nữ	Bình Định	131	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh
4	131A050050	Nguyễn Văn Khải	Hung	07/12/1994	Nam	Đà Nẵng	134	2.73	Khá	Quản trị kinh doanh
5	131A080040	Nguyễn Hồng	Phúc	22/07/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	135	2.72	Khá	Quản trị khách sạn
6	131A080065	Lê Thị Ngọc	Trang	20/02/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	135	2.60	Khá	Quản trị khách sạn
7	131A080067	Phan Thị Thùy	Trang	24/04/1995	Nữ	Tiền Giang	135	2.48	Trung bình	Quản trị khách sạn
8	131A080091	Phạm Huỳnh Tuyết	Trinh	02/06/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	135	2.57	Khá	Quản trị khách sạn
9	131A080092	Lê Văn	Lợi	20/01/1995	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	135	2.39	Trung bình	Quản trị khách sạn
10	131A080104	Huỳnh Đức	Huy	10/10/1995	Nam	Bình Thuận	136	2.41	Trung bình	Quản trị khách sạn
11	131A100029	Đào Xuân	Son	05/12/1993	Nam	Hải Dương	139	2.92	Khá	Tâm lý học
12	131A110007	Trần Thị Thu	Thủy	26/06/1992	Nữ	Bình Thuận	139	2.74	Khá	Văn học
13	131A140176	Bùi Thị Xuân	Tân	25/01/1995	Nữ	Bình Thuận	140	2.25	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
14	131A150023	Nguyễn Thu	Thảo	14/10/1995	Nữ	Bình Định	135	3.31	Giỏi	Đông phương học
15	131A150062	Lê Thị	Linh	20/06/1992	Nữ	Vũng Tàu	133	3.06	Khá	Đông phương học

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
16	131A150119	Võ Ngọc Anh	Thư	25/08/1994	Nữ	Đồng Tháp	133	2.56	Khá	Đông phương học
Đại học chính quy khóa 2014 - 2018										
1	141A030016	Đặng Xuân	Nhi	16/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.19	Trung bình	Quản trị kinh doanh
2	141A030019	Trần Thanh	Nguyên	26/11/1992	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
3	141A030037	Võ Thị Ngọc	Bông	02/01/1996	Nữ	Tây Ninh	126	3.01	Khá	Quản trị kinh doanh
4	141A030076	Trần Thị Quỳnh	Như	17/05/1996	Nữ	Sóc Trăng	126	2.73	Khá	Quản trị kinh doanh
5	141A030088	Huỳnh Tiến	Hùng	12/08/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	129	2.63	Khá	Quản trị kinh doanh
6	141A030105	Phạm Thị Kỳ	Anh	20/10/1996	Nữ	Bình Thuận	126	2.51	Khá	Quản trị kinh doanh
7	141A030116	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	24/03/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.34	Giỏi	Quản trị kinh doanh
8	141A030163	Sử Thị Diễm	Phúc	20/02/1995	Nữ	Bình Định	126	3.31	Giỏi	Quản trị kinh doanh
9	141A030175	Dương Giang Hoàng	Mỹ	04/08/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
10	141A030183	Lê Việt	Hồ	1996	Nam	Đồng Tháp	126	2.77		Quản trị kinh doanh
11	141A030212	Huỳnh Thị Thanh	Quyên	24/12/1996	Nữ	Tiền Giang	126	2.65	Khá	Quản trị kinh doanh
12	141A030225	Tổng Mỹ	Dung	30/07/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	132	2.60	Khá	Quản trị kinh doanh
13	141A030233	Phan Thị Hồng	Vân	12/02/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	132	2.76	Khá	Quản trị kinh doanh
14	141A030292	Lê Thị Hồng	Hải	05/12/1996	Nữ	Đắk Lắk	126	2.87	Khá	Quản trị kinh doanh
15	141A070009	Lê Khánh	Phụng	27/07/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	3.11	Khá	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
16	141A070044	Nguyễn Thế	Anh	24/12/1995	Nam	Kiên Giang	128	2.78	Khá	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
17	141A070133	Nguyễn Hà	Phương	28/09/1994	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	3.36	Giỏi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
18	141A070134	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	07/11/1996	Nữ	An Giang	128	3.21	Giỏi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
19	141A080042	Phùng Huệ	Như	26/06/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	3.03	Khá	Quản trị khách sạn
20	141A080048	Nguyễn Thành	Trung	05/06/1996	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	128	2.71	Khá	Quản trị khách sạn
21	141A080078	Huỳnh Bích	Thùy	06/01/1996	Nữ	Cà Mau	128	2.75	Khá	Quản trị khách sạn
22	141A080080	Vũ Thị	Huê	28/08/1995	Nữ	Lâm Đồng	128	2.54	Khá	Quản trị khách sạn
23	141A080105	Danh Thị Thùy	Trang	13/06/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	2.41	Trung bình	Quản trị khách sạn
24	141A080110	Nguyễn Thùy	Linh	26/04/1995	Nữ	Sông Bé	128	2.68	Khá	Quản trị khách sạn
25	141A100083	Vũ Minh	Kim	05/07/1996	Nam	Thái Bình	126	3.02	Khá	Tâm lý học
26	141A100085	Nguyễn Hữu	Phước	12/06/1996	Nam	Bến Tre	126	2.81	Khá	Tâm lý học
27	141A140023	Phạm Thị Ánh	Lài	20/07/1996	Nữ	Quảng Ngãi	126	2.78	Khá	Ngôn ngữ Anh
28	141A140048	Lê Thị Hoàng	Lan	03/12/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.80	Khá	Ngôn ngữ Anh
29	141A140056	Đào Vĩ Ái	Nhân	30/01/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.23	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
30	141A140064	Vương Nhã	Uyên	03/12/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.91	Khá	Ngôn ngữ Anh
31	141A140073	Trần Thị Phương	Thảo	10/01/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.72	Khá	Ngôn ngữ Anh
32	141A150002	Cao Phương	Uyên	24/08/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.77	Khá	Đông phương học
33	141A150007	Đào Yến	Trinh	27/01/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.55	Khá	Đông phương học
34	141A150015	Nguyễn Thị Kim	Ngân	05/12/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.35	Trung bình	Đông phương học
35	141A150019	Hoàng Thiên	Ân	29/05/1996	Nữ	Bình Thuận	126	3.46	Giỏi	Đông phương học
36	141A150045	Trần Thị Hương	Mai	07/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	3.42	Giỏi	Đông phương học
37	141A150058	Hoàng Minh	Hạnh	09/09/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	3.08	Khá	Đông phương học
38	141A150064	Nguyễn Văn	Hào	29/03/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	2.50	Khá	Đông phương học

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
39	141A150108	Phan Thị	Lài	25/07/1996	Nữ	Đồng Nai	126	3.04	Khá	Đông phương học
40	141A150133	Nguyễn Thị	Trang	27/09/1996	Nữ	Đồng Nai	126	3.49	Giỏi	Đông phương học
41	141A150148	Tạ Ngọc Phương	Trinh	26/11/1996	Nữ	Bình Thuận	126	2.66	Khá	Đông phương học
42	141A150152	Hoàng Tố	Khanh	04/05/1993	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.93	Khá	Ngôn ngữ Anh
43	141A150167	Lê Nguyễn Diễm	Phuong	11/01/1995	Nữ	Long An	126	2.56	Khá	Đông phương học
44	141A150190	Phạm Triệu Hồng	Nguyên	12/08/1995	Nữ	Gia Lai	126	2.30	Trung bình	Đông phương học
Đại học chính quy khóa 2015 - 2019										
1	151A010013	Trần Quang	Trung	15/12/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh		2.44	Trung bình	Xã hội học
2	151A010259	Tạ Phi	Phụng	11/12/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	2.93	Khá	Công nghệ thông tin
3	151A030015	Vương Mỹ	Duyên	09/03/1994	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.63	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh
4	151A030225	Vương Trần Hoàng	Ngân	28/02/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.86	Khá	Quản trị kinh doanh
5	151A030261	Nguyễn Thị Bích	Loan	22/07/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.33	Trung bình	Quản trị kinh doanh
6	151A030385	Nguyễn Thị Hồng	Linh	29/01/1997	Nữ	Bình Dương	126	3.51	Giỏi	Quản trị kinh doanh
7	151A030490	Phạm Thảo	Ly	27/05/1997	Nữ	Đồng Nai	126	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
8	151A030499	Lê Thị Huỳnh	Anh	18/08/1997	Nữ	Long An	126	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh
9	151A030516	Ngô Thị Anh	Đào	07/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.23	Trung bình	Quản trị kinh doanh
10	151A030546	Huỳnh	Như	20/12/1997	Nữ	Cà Mau	126	3.09	Khá	Quản trị kinh doanh
11	151A030595	Nguyễn Thị Hồng	Đào	19/11/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.30	Giỏi	Quản trị kinh doanh
12	151A030609	Đoàn Khánh	Linh	21/09/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.67	Khá	Quản trị kinh doanh
13	151A030611	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/08/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.69	Khá	Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
14	151A030634	Phạm Ngọc	Tươi	22/04/1997	Nữ	Tây Ninh	126	2.75	Khá	Quản trị kinh doanh
15	151A030637	Nguyễn Thị Trà	Giang	06/10/1997	Nữ	Phú Yên	126	2.77	Khá	Quản trị kinh doanh
16	151A030668	Huỳnh Phước	Hung	21/07/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	3.12	Khá	Quản trị kinh doanh
17	151A030685	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	03/07/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.98	Khá	Quản trị kinh doanh
18	151A030747	Lâm Gia	Hân	11/10/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.99	Khá	Quản trị kinh doanh
19	151A030757	Huỳnh Huy	Vũ	08/03/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	2.91	Khá	Quản trị kinh doanh
20	151A030759	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	08/04/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.63	Khá	Quản trị kinh doanh
21	151A030793	Phạm Thùy	Dương	14/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.55	Khá	Quản trị kinh doanh
22	151A030865	Võ Như Hòa	Bình	27/07/1996	Nam	Bình Thuận	126	2.44	Trung bình	Quản trị kinh doanh
23	151A030875	Lại Thị	Minh	30/04/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.67	Khá	Quản trị kinh doanh
24	151A030923	Trần Võ Thanh	My	23/08/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	129	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
25	151A030927	Bùi Thị	Lan	11/08/1997	Nữ	Quảng Ngãi	126	3.00	Khá	Quản trị kinh doanh
26	151A030928	Vũ Quang	Đông	05/08/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
27	151A030931	Tạ Thanh	Tâm	19/12/1997	Nam	Tây Ninh	126	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
28	151A030937	Đặng Y	Bình	05/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	126	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
29	151A030961	Trần Thị Ngọc	Trâm	08/02/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.28	Giỏi	Quản trị kinh doanh
30	151A030984	Nguyễn Thùy	Dung	06/04/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
31	151A030993	Lê Ngọc Hải	Quỳnh	13/03/1997	Nữ	Tiền Giang	126	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
32	151A030998	Võ Thị	Diễm	08/08/1997	Nữ	Bình Phước	126	2.45	Trung bình	Quản trị kinh doanh
33	151A031028	Nguyễn Phương Hoài	Trâm	17/03/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
34	151A031030	Nguyễn Thị Hồng	Trang	07/03/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
35	151A031031	Đinh Viết Thái	Việt	07/08/1997	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.33	Giỏi	Quản trị kinh doanh
36	151A031033	Trương Sử Ánh	Nguyệt	18/06/1997	Nữ	Kiên Giang	126	2.65	Khá	Quản trị kinh doanh
37	151A031043	Trần Thị Cẩm	Nhung	22/04/1997	Nữ	Bình Thuận	126	2.62	Khá	Quản trị kinh doanh
38	151A031048	Trần Ngạn	Văn	01/09/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.42	Trung bình	Quản trị kinh doanh
39	151A031049	Võ Thị Yên	Thư	15/09/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.75	Khá	Quản trị kinh doanh
40	151A031051	Lê Hải Thiên	Kim	14/12/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
41	151A031079	Lê Thị Trúc	Phương	17/04/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh
42	151A031081	Nguyễn Lê Kim	Hằng	21/06/1997	Nữ	Long An	126	2.95	Khá	Quản trị kinh doanh
43	151A031108	Nguyễn Thị Bội	Tuyền	11/02/1997	Nữ	Đồng Tháp	126	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh
44	151A031119	Ngô Phương	Linh	11/12/1997	Nữ	Đồng Tháp	126	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
45	151A031154	Lê Thị Hồng	Hoa	20/05/1997	Nữ	Đồng Tháp	126	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh
46	151A031216	Nguyễn Thị Phương	Trinh	16/05/1997	Nữ	Khánh Hòa	126	3.47	Giỏi	Quản trị kinh doanh
47	151A031241	Lê Thúy	Vi	25/10/1997	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	126	2.43	Trung bình	Quản trị kinh doanh
48	151A031242	Sú Xuân	Oanh	06/12/1997	Nam	Đồng Nai	126	3.23	Giỏi	Ngôn ngữ Trung Quốc
49	151A031263	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	15/11/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
50	151A031270	Phùng Đỗ Minh	Quang	02/11/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	3.29	Giỏi	Quản trị kinh doanh
51	151A031273	Nguyễn Thùy	Trang	21/03/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
52	151A031300	Nguyễn Ngọc	Hân	20/01/1997	Nữ	Đồng Tháp	126	3.10	Khá	Quản trị kinh doanh
53	151A031312	Huỳnh Hồ Trung	Duyệt	24/05/1994	Nam	Khánh Hòa	126	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
54	151A031324	Phan Thị Mỹ Hoài	Linh	08/10/1997	Nữ	Đắk Lắk	126	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
55	151A031349	Nguyễn Thanh	Tâm	29/09/1997	Nam	Lâm Đồng	126	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
56	151A031353	Nguyễn Minh	Hòa	30/05/1997	Nam	Bạc Liêu	126	3.20	Giỏi	Quản trị kinh doanh
57	151A031356	Nguyễn Văn	Thao	25/02/1997	Nam	Hà Nam	132	2.73	Khá	Quản trị kinh doanh
58	151A031383	Bạch Ngọc Bảo	Khánh	18/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	126	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh
59	151A070003	Lê Huỳnh Thiên	Nhi	05/12/1996	Nữ	An Giang	126	2.63	Khá	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
60	151A070141	Lê Thị Ngọc	Huyền	07/06/1997	Nữ	Quảng Nam	128	2.96	Khá	Quản trị khách sạn
61	151A070221	Tạ Thị Hồng	Thắm	17/04/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.85	Khá	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
62	151A080037	Phùng Kim	Bảo	09/09/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	2.43	Trung bình	Quản trị khách sạn
63	151A080038	Lê Quốc	Hùng	27/06/1997	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	128	2.49	Trung bình	Quản trị khách sạn
64	151A080059	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	20/04/1997	Nữ	Bến Tre	128	2.48	Trung bình	Quản trị khách sạn
65	151A080155	Đặng Trung	Luân	17/07/1997	Nam	Tây Ninh	128	2.59	Khá	Quản trị khách sạn
66	151A080168	Đặng Huỳnh Bảo	Ngọc	09/12/1996	Nữ	Đồng Nai	128	2.80	Khá	Quản trị khách sạn
67	151A080194	Phạm Thị Phương	Liên	10/09/1997	Nữ	Cần Thơ	128	2.49	Trung bình	Quản trị khách sạn
68	151A080287	Trịnh Hoài	Nam	21/01/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	128	2.20	Trung bình	Quản trị khách sạn
69	151A080362	Nguyễn Tuấn	Khang	16/01/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	128	2.60	Khá	Quản trị khách sạn
70	151A080375	Hồ Tiểu	Hổ	23/06/1997	Nam	Bình Thuận	128	2.36	Trung bình	Quản trị khách sạn
71	151A080404	Phạm Tường	Vi	11/01/1997	Nữ	Kiên Giang	128	2.60	Khá	Quản trị khách sạn
72	151A080411	Huỳnh Phương	Nhi	10/01/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	128	2.66	Khá	Quản trị khách sạn
73	151A080435	Đỗ Thùy	Dương	27/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	128	2.62	Khá	Quản trị khách sạn

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
74	151A080525	Nguyễn Thị Hồng	Viên	10/05/1997	Nữ	Bình Định	128	2.88	Khá	Quản trị khách sạn
75	151A080652	Nguyễn Dương Lý	Sang	09/04/1997	Nữ	Đồng Nai	128	3.03	Khá	Quản trị khách sạn
76	151A090062	Đoàn Phạm Trang	Thanh	12/01/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.81	Khá	Xã hội học
77	151A090068	Hồ Trần Thanh	Thoảng	16/03/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.78	Khá	Xã hội học
78	151A090075	Bùi Thị Ngọc	Ánh	08/08/1996	Nữ	Hà Tây	126	2.92	Khá	Xã hội học
79	151A090086	Võ Thùy	Trang	23/09/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.77	Khá	Xã hội học
80	151A090091	Võ Thanh	Liêm	24/10/1996	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.03	Khá	Xã hội học
81	151A090111	Huỳnh Thị Ánh	Ngân	07/01/1997	Nữ	Long An	126	2.97	Khá	Xã hội học
82	151A090114	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/05/1997	Nữ	Bình Định	126	2.94	Khá	Xã hội học
83	151A090120	Lê Tấn	Phong	23/10/1997	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.46	Trung bình	Xã hội học
84	151A100016	Nguyễn Thị Vân	Nhi	05/12/1997	Nữ	Long An	126	2.67	Khá	Tâm lý học
85	151A100062	Liêu Nhựt	Trưởng	29/05/1993	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.56	Khá	Tâm lý học
86	151A100164	Bùi Ngọc	Thi	01/04/1997	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	126	2.75	Khá	Tâm lý học
87	151A100198	Trần Đình	Hải	05/10/1997	Nam	Đắk Nông	126	2.73	Khá	Tâm lý học
88	151A110014	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	15/12/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.63	Khá	Văn học
89	151A110016	Lê Ngọc Thảo	Trinh	18/11/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.47	Trung bình	Văn học
90	151A110023	Nguyễn Thị Thúy	An	04/06/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.58	Khá	Văn học
91	151A110042	Nguyễn Minh	Đặng	13/04/1997	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.90	Khá	Văn học
92	151A110043	Trần Minh	Trọng	21/10/1997	Nam	Tây Ninh	126	2.90	Khá	Văn học
93	151A110044	Lê	Ngọc	07/02/1997	Nữ	Tây Ninh	126	2.69	Khá	Văn học

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
94	151A110077	Đỗ Cao Đan	Thụy	03/10/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.94	Khá	Văn học
95	151A110087	Lê Mỹ	Linh	15/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	126	2.77	Khá	Văn học
96	151A110088	Vũ Thụy Ý	Nhi	19/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.77	Khá	Văn học
97	151A110105	Hồ Thị	Thắm	07/02/1994	Nữ	Quảng Bình	126	3.01	Khá	Văn học
98	151A110116	Nguyễn Quốc	Vỹ	03/02/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	3.08	Khá	Văn học
99	151A110135	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/02/1997	Nữ	Gia Lai	126	2.65	Khá	Văn học
100	151A110173	Nguyễn Thu Hoàng	Yến	12/03/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.69	Khá	Văn học
101	151A110201	Nguyễn Thị	Huỳnh	26/10/1997	Nữ	An Giang	126	2.73	Khá	Văn học
102	151A140125	Nguyễn Đức	Danh	12/02/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh		2.67	Khá	Quản trị kinh doanh
103	151A140138	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05/02/1997	Nữ	Cà Mau	126	2.40	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
104	151A140298	Nguyễn Phương	Vy	13/06/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.58	Khá	Ngôn ngữ Anh
105	151A140315	Nguyễn Thủy	Nhi	31/08/1997	Nữ	Lâm Đồng	126	2.58	Khá	Ngôn ngữ Anh
106	151A140396	Trần Mỹ	Duyên	09/05/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.26	Giỏi	Ngôn ngữ Anh
107	151A140397	Huỳnh Thị Mỹ	Thi	18/12/1997	Nữ	Phú Yên	126	2.28	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
108	151A140413	Vũ Tuấn	Dũng	17/11/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	2.66	Khá	Quản trị kinh doanh
109	151A140506	Đông Xuân	Hồng	18/12/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.34	Giỏi	Ngôn ngữ Anh
110	151A140592	Nguyễn Huỳnh Xuân	Hiếu	02/09/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.74	Khá	Ngôn ngữ Anh
111	151A140604	Nguyễn Trần Phương	Uyên	21/02/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.80	Khá	Ngôn ngữ Anh
112	151A140664	Phan Thị Yến	Nhi	14/01/1997	Nữ	Bến Tre	126	2.85	Khá	Ngôn ngữ Anh
113	151A140675	Nguyễn Ngọc Quế	Trâm	05/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.50	Khá	Ngôn ngữ Anh

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
114	151A140691	Phạm Thị Thủy	Tiên	16/01/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	2.99	Khá	Ngôn ngữ Anh
115	151A140710	Mai Yến	Thanh	03/02/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.59	Khá	Ngôn ngữ Anh
116	151A140783	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Vân	20/09/1997	Nữ	Ninh Thuận	126	2.59	Khá	Ngôn ngữ Anh
117	151A150027	Đặng Thị Như	Thảo	14/05/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.24	Giỏi	Đông phương học
118	151A150259	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Loan	16/01/1997	Nữ	Khánh Hòa	126	3.45	Giỏi	Đông phương học
119	151A150280	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	15/12/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.70	Khá	Đông phương học
120	151A150282	Đỗ Thị Bích	Vân	12/06/1995	Nữ	Cà Mau	126	3.02	Khá	Đông phương học
121	151A150313	Lê Phương	Thảo	27/10/1997	Nữ	Bình Phước	126	3.11	Khá	Đông phương học
122	151A150319	Trang Đoàn Khánh	Ngân	06/01/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	2.74	Khá	Đông phương học
123	151A150339	Phan Thị Ngọc	Trâm	30/07/1997	Nữ	Bình Định	126	3.53	Giỏi	Đông phương học
124	151A150462	Nguyễn Phụng	Cầm	06/10/1997	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	126	3.44	Giỏi	Đông phương học
125	151A150546	Quách Ngọc Châu	Khoa	10/04/1997	Nữ	Tây Ninh	126	2.21	Trung bình	Đông phương học
126	151A150589	Trần Thị Bảo	Trân	14/07/1995	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	126	3.12	Khá	Đông phương học
127	151A150608	Chê Huyền	Trân	18/01/1997	Nữ	Bến Tre	126	3.30	Giỏi	Đông phương học
128	151A150651	Nguyễn Bảo	Thư	06/03/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	3.10	Khá	Đông phương học
129	151A150663	Phạm Thị Thanh	Trúc	06/11/1997	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	126	3.00	Khá	Đông phương học
130	151A150667	Phan Hồng	Ân	27/10/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	3.51	Giỏi	Đông phương học
131	151A150671	Phạm Ngọc Mai	Thy	31/08/1997	Nữ	Tiền Giang	126	3.52	Giỏi	Đông phương học
132	151A150704	Lê Chí	Nghĩa	08/10/1997	Nam	TP. Hồ Chí Minh	126	3.63	Xuất sắc	Đông phương học
133	151A150755	Giao Hà	Phương	05/12/1997	Nữ	Tây Ninh	126	3.29	Giỏi	Đông phương học

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
134	151A150783	Đỗ Thị Kim	Anh	06/11/1997	Nữ	Đồng Nai	126	3.13	Khá	Đông phương học
135	151A150806	Nguyễn Thị	Nhi	23/06/1997	Nữ	Đắk Lắk	126	3.02	Khá	Đông phương học
136	151A150819	Mai Thị	Trang	24/03/1997	Nữ	Nam Định	126	3.09	Khá	Đông phương học
137	151A150826	Võ Thị Huyền	Trang	19/06/1997	Nữ	Tiền Giang	126	2.93	Khá	Đông phương học
Đại học Văn bằng 2 chính quy										
1	178A140002	Trần Minh	Hậu	09/09/1976	Nam	Nghệ An	60	2.88	Khá	Ngôn ngữ Anh
2	178A140004	Đỗ Thị Hoài	Vân	23/08/1984	Nữ	Đắk Lắk	60	2.75	Khá	Ngôn ngữ Anh
3	178A140010	Lê Hồng	Danh	01/04/1989	Nam	Đồng Tháp	60	3.15	Khá	Ngôn ngữ Anh
4	178A140013	Đinh Thị	Mừng	05/11/1982	Nữ	Ninh Bình	60	2.30	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
5	178A140018	Nguyễn Thanh	Hoàng	28/02/1980	Nam	Ninh Thuận	60	2.60	Khá	Ngôn ngữ Anh
6	178A140020	Hồ Quốc	Đức	03/01/1987	Nam	Long An	60	2.35	Trung bình	Ngôn ngữ Anh
7	178A140024	Đào Thông	Minh	31/12/1990	Nam	Đồng Tháp	60	2.80	Khá	Ngôn ngữ Anh
8	178A140029	Mai Thị Hồng	Đào	09/04/1972	Nữ	Đồng Tháp	60	3.03	Khá	Ngôn ngữ Anh
9	178A140032	Cao Thị Thanh	Trúc	13/11/1983	Nữ	Đồng Tháp	60	2.90	Khá	Ngôn ngữ Anh
10	178A140033	Trần Cao Xuân	Khuong	22/11/1987	Nam	TP. Hồ Chí Minh	60	2.53	Khá	Ngôn ngữ Anh
11	178A140034	Lưu Hoàng	Giang	04/01/1982	Nam	Đồng Tháp	60	3.13	Khá	Ngôn ngữ Anh
12	178A140036	Võ Thụy Thanh	Tâm	07/11/1983	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	60	3.55	Giỏi	Ngôn ngữ Anh
13	178A140037	Đỗ Thuận	Hải	04/08/1981	Nam	Nam Định	60	2.60	Khá	Ngôn ngữ Anh
Cao đẳng chính quy khóa 2013 - 2016, 2014 - 2017, 2015 - 2018										
1	132A560003	Lưu Mỹ	Quyên	04/02/1995	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	109	2.27	Trung bình	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày Sinh	Phái	Nơi Sinh	TCTL	TBTL	Xếp Loại	Ngành
2	132A580017	Võ Thị Bích	Trâm	22/12/1995	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	110	2.27	Trung bình	Tiếng Anh
3	142A580009	Nguyễn Thị Hoàng	Hân	05/08/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	93	2.50	Khá	Tiếng Anh
4	142A570010	Trần Ngọc Tú	Uyên	02/03/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	90	2.78	Khá	Quản trị khách sạn
5	152A530024	Võ Hồng	Phúc	06/05/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	94	2.23	Trung bình	Quản trị kinh doanh
6	152A530032	Bùi Thị Thanh	Tuyền	20/07/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	94	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh
Liên thông đại học chính quy khóa 2014 - 2017, 2016 - 2018, 2016 - 2019										
1	145A030016	Phạm Đăng	Hung	03/10/1989	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	79	2.35	Trung bình	Quản trị kinh doanh
2	163A030008	Nguyễn Văn	Trung	01/04/1987	Nam	Đắk Lắk	126	2.67	Khá	Quản trị kinh doanh
3	165A030002	Lê Thị Minh	Huệ	19/09/1973	Nữ	Hà Nội	126	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO